TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2023QĐST-HNGĐ	*Thanh Khê, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ , THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đặng Lưu P – Sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: K125/20 Lê Đình Dương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nơi tạm trú: K07/03 Xuân Đán 1, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Ngọc Á – Sinh năm 1990; Địa chỉ: Số K49/16 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông P và bà Ánh về sống tại nhà số K07/03 Xuân Đán 1, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả nhau, vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Do đó, ông P và bà Ánh đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông P và bà Ánh đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông P và bà Ánh.

[2] Về con chung: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á xác định có 01 con chung tên Đặng Nguyễn An Nhiên – Sinh ngày 04.01.2017. Ly hôn, thống nhất giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Ánh không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. *Về quan hệ con chung*: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á xác định có 01 con chung tên Đặng Nguyễn An N– Sinh ngày 04.01.2017. Ly hôn, thống nhất giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Ánh không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. *Về tài sản chung:* Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về nợ chung*: Ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Đặng Lưu P và bà Nguyễn Ngọc Á phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000005 ngày 12.5.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND. quận Thanh Khê ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê , thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy